

Số: **57** /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **18** tháng **01** năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng phòng hộ và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội khóa XIII về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 112/2015/NQ-QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 1284/QĐ-TTg ngày 25/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện các Dự án, Đề án liên quan đến đo đạc, quản lý đất đai do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý;

*Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ đơn giá đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3146/TTr-STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng phòng hộ và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, với các nội dung sau:

**1. Tên Đề án:** Tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, Ban quản lý rừng phòng hộ và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện.

**3. Đơn vị tư vấn lập Đề án:** Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **4. Mục tiêu:**

- Rà soát, xác định nguồn gốc sử dụng đất, phân định ranh giới thực tế, đo đạc bản đồ địa chính hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong vùng phát triển lâm nghiệp.

- Đo đạc bóc tách đất sản xuất nông nghiệp nằm xen kẹp trong đất lâm nghiệp đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ và đất lâm nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân có nguồn gốc từ trước các loại giấy tờ được giao.

- Xác định diện tích đất trả về địa phương của các công ty nông, lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện và lập phương án sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông lâm nghiệp, Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện.

- Rà soát, thu hồi giấy chứng nhận đã cấp theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999, Nghị định số 02-CP ngày 15/01/1994 hiện tại đã thay đổi, không chính xác.

- Thiết lập hệ thống bản đồ đồng bộ, thống nhất và hồ sơ kỹ thuật phản ánh chính xác vị trí theo đúng hiện trạng ranh giới các loại đất, chủ sử dụng đất thuộc tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp.

- Tạo ra quỹ đất có quy mô diện tích lớn để phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với sản xuất hàng hóa nông nghiệp quy mô lớn.

### **5. Nhiệm vụ dự án:**

- Lập hồ sơ ranh giới cho các Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện (*rà soát, xác định ranh giới, các điểm đặc trưng, lập Bản xác nhận đường ranh giới sử dụng đất, lập bản đồ ranh giới và hoàn thiện hồ sơ ranh giới*) khối lượng 1.005 km.

- Đo đạc lập bản đồ địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000, với khối lượng là 14.180 ha (*thực hiện đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiện đang sử dụng ổn định của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nằm trong diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện, các hộ gia đình, cá nhân*).

- Đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000, với khối lượng 130.993 ha (*thực hiện đối với diện tích đất lâm nghiệp có rừng đã giao, cấp giấy chứng nhận theo Nghị định số 02-CP, Nghị định số 163/1999/NĐ-CP của các hộ gia đình cá nhân*).

- Thu hồi giấy chứng nhận đã cấp theo Nghị định số 02-CP, Nghị định số 163/1999/NĐ-CP có chồng lấn hoặc không thuận lợi trong công tác quản lý, sử dụng, với khối lượng 35.746 giấy.

- Cấp đổi 107 giấy chứng nhận và cấp mới 321 giấy chứng nhận cho Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện.

- Cấp mới 27.950 giấy chứng nhận cho các hộ gia đình, cá nhân, đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp nằm trong đất lâm nghiệp, đất rừng sản xuất và một số loại đất khác.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (*phần diện tích đất lâm nghiệp đã lập hồ sơ ranh giới của Ban quản lý rừng phòng hộ các huyện, đất lâm nghiệp đã đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư*), khối lượng là 58 xã, thị trấn (*trừ các huyện Tam Đường, Mường Tè, Nậm Nhùn, Tân Uyên thực hiện lồng ghép vào dự án đo đạc lập bản đồ địa chính đang thực hiện*).

**6. Tổng mức đầu tư (làm tròn số): 86.234.421.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi sáu tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí lập hồ sơ ranh giới: 5.471.069.808 đồng;

- Đo đạc bản đồ địa chính: 53.465.893.752 đồng;

- Đăng ký, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận: 11.689.046.618 đồng;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: 445.202.770 đồng;
- Thu hồi, hủy giấy chứng nhận (163, 02): 6.852.959.855 đồng;
- Khảo sát, lập Thiết kế kỹ thuật: 260.472.012 đồng;
- Thăm tra, duyệt quyết toán: 209.568.748 đồng;
- Thuế VAT: 7.840.207.547 đồng.

### 7. **Vốn và nguồn vốn:**

- Từ nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh Lai Châu và các nguồn vốn hợp pháp khác (đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ 20 tỷ tại Quyết định số 1284/QĐ-TTg ngày 25/10/2022).

- Chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện đề án theo nguồn kinh phí được bố trí hàng năm.

**8. Hình thức quản lý:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý, điều hành.

**9. Hình thức thực hiện:** Giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện hoặc đấu thầu, đặt hàng với các đơn vị tư vấn có đủ năng lực theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh.

**10. Thời gian thực hiện:** Đề án được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2023 – 2025.

(Có Đề án kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định hiện hành. Khi thanh, quyết toán theo khối lượng thực tế và định mức, đơn giá hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường
  - TT. Tỉnh ủy
  - TT. HĐND tỉnh
  - Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, TH1, KT1, KT4.
- } (b/c);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Trọng Hải**